

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2018/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2017/TLST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, Trà Vinh.

- Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1973;

2. Bà **Kim Thị Sa B**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, Trà Vinh.

(Bà Kim Thị Sa B ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Văn L theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Văn L (ông L cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Kim Thị Sa B) cùng thông nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn L và bà Kim Thị Sa B còn nợ và đồng ý trả cho bà Trần Thị Ngọc T số tiền 48.504.000 đồng, trong đó nợ gốc là 47.000.000 đồng và nợ lãi là 1.504.000 đồng.

- Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm cho bên được thi hành án tiền lãi của số nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 1.212.000 đồng (*một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng*), trong đó:

+ Bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 606.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 1.212.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012908 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, do đó bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa là 606.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn L và bà Kim Thị Sa B chịu 606.000 đồng nhưng được giảm 50% do thuộc diện được giảm án phí (*gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không đủ tài sản để nộp án phí, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T*) nên ông bà chỉ phải chịu án phí là 303.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên